

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 15-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.

2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN A, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1967, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N; vợ Trương Thị Nhật L (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2019, tạm giam từ ngày 27/8/2019, hiện nay đang còn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Văn H – Luật sư văn phòng Luật sư Đ, thuộc đoàn Luật sư Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt) Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thanh Q – Luật sư văn phòng Luật sư Đ, thuộc đoàn Luật sư Đắk Lắk. Có mặt.

Bị hại: Chị Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Ca Thị V, (mẹ đẻ); Trú tại: thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1979; Trú tại: thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị S, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A sinh năm 1967 trú tại tổ dân phố (TDP) X, phường T, thị xã B và chị Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1978 trú tại TDP X, phường T, thị xã B có mối quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2019 Nguyễn Văn A chở chị T đến phòng trọ của chị Trần Thị S, tại TDP Y, phường A, để chị T mượn tiền về mua sách vở cho con đi học, do chưa có tiền nên chị S hẹn mấy hôm nữa sẽ cho mượn; lúc này do chị S có ít cá khô nên rủ chị T và A đi đến nhà chị Nguyễn Thị T, TDP X, phường T để nhậu thì cả hai người đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, chị T cùng với Nguyễn Văn A và chị S, đi đến nhà chị T, chơi và tổ chức uống rượu, bia. Tại nhà chị T lúc này còn có chị Ngô Thị H, trú thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định và ông Nguyễn Ngọc P, trú TDP X, phường T đang ngồi chơi và uống rượu. Uống được một lúc thì do bị đau dạ dày nên ông P lên ghế ở phòng khách nằm nghỉ, còn những người khác vẫn tiếp tục uống. Trong lúc uống rượu, bia thì giữa chị T và Nguyễn Văn A xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên hai người dùng ly bia tạt vào mặt nhau, nhưng không ai bị thương tích gì, sau đó được mọi người can ngăn, giải hòa nên A cùng mọi người tiếp tục uống rượu, bia đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ. Tiếp đó, chị S rủ Nguyễn Văn A cùng mọi người đi đến phòng trọ của mình để uống

tiếp và uống đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì không uống nữa, thì Chị T và chị H đi bộ về nhà chị T. Khi đến thấy ông P vẫn nằm trên ghế trong phòng khách, chị H vào phòng ngủ đóng cửa thay đồ, còn chị T đi vào nhà vệ sinh. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn A đi đến nhà chị T để tìm chị T, vào nhà A đi xuống nhà bếp nhìn vào trong nhà vệ sinh thấy chị T đang đi vệ sinh mà không đóng cửa, thì A bực tức nói “*đi toa lét gì mà không đóng cửa*”, chị T nói lại “*ông chưa là gì của tôi, tôi thích làm gì kệ tôi*”. A quay người định đi lên thì chị T đi đến sau lưng A tại phòng bếp nói nhiều lời xúc phạm, A bực tức quay người lại thấy chị T đứng phía bên phải người mình, nên A dùng tay trái tát mạnh vào mặt chị T đồng thời nói “*Nói thế không nghe thì thôi, cứ nói đi, nói lại*” bị A tát vào mặt, chị T ngã ngửa đập phía sau đầu xuống nền xi măng nhà bếp bất tỉnh, thấy chị T ngã xuống, nghĩ không sao nên A không đỡ chị T dậy. Lúc này, chị H đang thay đồ trong phòng ngủ nghe tiếng “*bịch*” ở phòng bếp chạy ra phát hiện chị T đang nằm bất tỉnh ngay cạnh chân A đang đứng, A quay người bước đi lên phòng khách thì chị H liền la lên “*Con Thanh bị sao vậy nè*”, đồng thời yêu cầu A đưa chị T đi Bệnh viện, thì A quay lại bế chị T đưa lên phòng khách để ngồi lên ghế thì thấy sau đầu chị T chảy máu, nên A nhờ ông P điều khiển xe mô tô chở đến Bệnh viện đa khoa thị xã B, cấp cứu, nhưng do bị chấn thương sọ não nặng nên chị T đã tử vong tại Bệnh viện.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 754/GDPY ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Huỳnh Thị Mai T là: Chấn thương đầu gây nên xuất huyết, tụ máu và phù nề lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não, thân não và các não thất dẫn đến choáng hôn mê não rất nặng không phục hồi. Cơ thể trong máu có nồng độ rượu Ethanol 1,0gam/lít.

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật cứng tày tác động theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục được một phần thiệt hại với số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBH ngày 26/12/2019 của VKSND thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ,

đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù; về trách nhiệm dân sự; Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình người bị hại là bà Ca Thị V yêu cầu bồi thường số tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí nuôi dưỡng 02 người con của chị T đến khi đủ 18 tuổi là 330.000.000đ (*ba trăm ba mươi triệu đồng*), gia đình Nguyễn Văn A đã khắc phục được số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), số tiền còn lại chưa khắc phục. Buộc Nguyễn Văn A tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại theo quy định của pháp luật và khấu trừ số tiền 50.000.000đ đã bồi thường.

-Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo trình bày; Về tội danh như cáo trạng truy tố là đúng, song xuất phát từ mối quan hệ tình cảm và lo lắng cho nhau nên khi bị hại có lời nói gây bức xúc bị cáo có tát bị hại nhưng không mong muốn hậu quả xảy ra, đồng thời do nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh khó khăn vợ ly hôn phải nuôi con nhỏ nhưng cũng đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, bản thân thật thà khai báo ăn năn hối cải được gia đình bị hại có hai ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo, vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 50, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, làm người công dân có ích, lo cho các con không những của bị cáo mà cả con của người bị hại và xin lỗi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2019 tại khu vực nhà bếp gia đình chị Nguyễn Thị T, ở TDP X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Do bức tức chị Huỳnh Thị Mai T có lời nói xúc phạm, nên bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi dùng tay trái tát mạnh trúng vào mặt chị T làm chị T ngã ngửa đập đầu xuống nền xi măng nhà bếp bị chấn thương nặng sọ não, dẫn đến chị T bị tử vong.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì ...:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm.

a) Làm chết người;

....”

[3] Xét tính chất động cơ, mục đích và hậu quả xảy ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, với hành vi đó không những đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo cũng không có ý thức xâm hại hoặc tước đoạt sức khỏe, tính mạng của bị hại, nhưng do đã dùng chất kích thích là rượu bia nên không làm chủ được bản thân, khi bị hại có những lời nói gây bức xúc, bị cáo đã có hành vi tát bị hại làm bị hại ngã dẫn đến chấn thương sọ não, gây tử vong.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cáo. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy để giáo dục cải tạo bị cáo, cũng như đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội cần xem xét tính chất hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để lên một mức án cho phù hợp; cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 330.000.000đồng, bao gồm chi phí mai táng 30.000.000đồng, tổn thất tinh thần 100.000.000đồng và chi phí nuôi dưỡng hai con chưa thành niên của bị hại đến tuổi thành niên 200.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy về chi phí mai táng 30.000.000đồng là có căn cứ cần chấp nhận, về tổn thất tinh thần thì thấy rằng chị T chết là do lỗi gián tiếp của bị cáo gây ra, bị cáo không cố tình, căn cứ mức độ lỗi của bị cáo, số lượng người thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000đồng là hợp lý, về chi phí nuôi dưỡng con chưa thành niên khi chị T chết cháu Y mới 14 tuổi 04 tháng 17 ngày còn cháu C mới 07 tuổi 10 tháng 15 ngày, tại phiên toà bị cáo đại diện bị hại thoả thuận số tiền 200.000.000đồng tương ứng khoảng trên 1.000.000đồng/cháu/tháng là phù hợp cần chấp nhận, nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Y và cháu C mỗi cháu 1.212.000đồng/tháng tính từ ngày 18/8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015;
- khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN VĂN A**, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A, 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho Đại diện hợp pháp của bị hại bà Ca Thị V, (mẹ đẻ) số tiền 90.000.000đồng, trong đó chi phí mai táng 30.000.000đồng, tổn thất tinh thần 60.000.000đồng, được khấu trừ số tiền đã bồi thường 50.000.000đồng, còn phải bồi thường số tiền 40.000.000đồng và cấp dưỡng cho cháu Y, cháu C mỗi cháu 1.212.000đồng/tháng tính từ ngày 18/8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

HOÀNG MINH CHỨC